TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N

Bản án số: 63/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 4- 2019
V/v anh Nh xin ly hôn chị H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng
2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Nh - Sinh năm 1983
Địa chỉ: Tổ 32, phường Th, quận H, thành phố H.

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1988
NĐKHKTT: Tổ 32, phường Th, quận H, thành phố H.
Địa chỉ: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt anh Nh, vắng mặt chị H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 24/12/2018 cũng như lời khai anh Nguyễn Văn Nh trong quá trình giải quyết trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H vào tháng

4/2015 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Th, quận H, thành phố H. Sau khi kết hôn anh và chị H chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 12/2017 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn ngày một trầm trọng. Đến tháng 12/2017 thì chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn nên anh xin được ly hôn chị Nguyễn Thị H. Về con chung giữa anh và chị Nguyễn Thị Hcó một con chung là Nguyễn Ngọc Minh Ch sinh ngày 28/01/2017, hiện cháu Châu đang do chị H nuôi dưỡng. Nay anh nhất trí để chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Trong quá trình giải quyết thì anh có nhất trí với đề nghị của chị H là cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng một tháng nhưng thực tế thu nhập của anh không bảo đảm cho việc cấp dưỡng lâu dài nên anh thay đổi và xin cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 4/2019 cho đến khi cháu Châu trưởng thành tự lập được. Về tài sản chung giữa anh và chị Nguyễn Thị H thì anh không yêu cầu giải quyết. Về án phí anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng chị H có lời khai trong quá trình giải quyết trình bày đúng như lời khai của anh Nguyễn Văn Nh về quá trình kết hôn và sống chung giữa chị và anh Nh. Mâu thuẫn giữa chị và anh Nh phát sinh từ năm 2017, nguyên nhân là do hai bên bất đồng về quan điểm sống, anh Nh thiếu tôn trọng chị, không quan tâm đến gia đình. Từ tháng 02/2018, do anh Nh đuổi chị đi nên chị phải về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh Nh từ đó đến nay. Nay anh Nh xin ly hôn chị thì chị đồng ý theo ý của anh Nh. Về con chung giữa chị và anh Nh có một con chung là Nguyễn Ngọc Minh Ch sinh ngày 28/01/2017, hiện chị đang nuôi dưỡng. Nay chị xin được trưc tiếp nuôi cháu Ch và yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 4.000.000 đồng kể từ tháng 4/2019 cho đến khi cháu Ch trưởng thành tự lập được. Về tài sản chung giữa chị và anh Nguyễn Văn Nh thì không yêu cầu giải quyết. Do điều kiện công việc bận nên chị không tham gia phiên tòa được nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử ly hôn

giữa anh Nguyễn Văn Nh và chị Nguyễn Thị H; Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc Minh Ch sinh ngày 28/01/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 3.000.000 đồng kể từ tháng 4/2019 cho đến khi cháu Ch trưởng thành tự lập được. Về án phí, anh Nh phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Nh cư trú tại phường Th, quận H, thành phố H, chị Nguyễn Thị H cư trú tại xã N huyện N, tỉnh N. Nay anh Nguyễn Văn Nh có đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị H và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên phiên tòa chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Nh và chị Nguyễn Thị H được tổ chức kết hôn vào tháng 4/2015 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Th, quận H, thành phố H, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh Nh và chị H chung sống hòa thuận đến tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa anh Nh và chị H không đuộc cải thiện. Từ tháng 02/2018 đến nay anh Nh và chị H sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nh và chị H đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay anh Nh xin được ly hôn chị Nguyễn Thị H nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Nh và chị Nguyễn Thị H có một con chung là Nguyễn Ngọc Minh Ch sinh ngày 28/01/2017, hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Nay chị H xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và anh Nh cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, phía chị H yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng, phía anh Nh đề nghị anh thu nhập có hạn nên anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 3.000.000 đồng nên chấp nhận nhận đề nghị của anh Nh là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Nh và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Văn Nh phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Nh và chị Nguyễn Thị H.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Minh Ch sinh ngày 28/01/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng (chị Nguyễn Thị H đang quản lý nuôi cháu Nguyễn Ngọc Minh Ch). Buộc anh Nguyễn Văn Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị H đối với cháu Nguyễn Ngọc Minh Ch mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 4/2019 cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Minh Ch trưởng thành tự lập được. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Văn Nh phải nộp 300.000 đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Văn Nh phải nộp 300.000 đồng. Tổng số tiền án phí anh Nguyễn Văn Nh phải nộp là 600.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Văn Nh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06374 ngày 07/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, anh Nguyễn Văn Nh còn phải nộp án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Nh, vắng mặt chị H. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND phường Th;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Văn Rạng **Đàm Văn Kiều** **Trần Xuân Dũng**